



Tài liệu

# SINH HOẠT CHI ĐOÀN

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH CAO BẰNG

Tháng 6 năm 2026

Chào mừng kỷ niệm 115 năm

# Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước

(05/6/1911 - 05/6/2026)



XEM ĐẦY ĐỦ TÀI LIỆU TẠI ĐÂY

# A. Theo dòng lịch sử



Kỷ niệm 122 năm Ngày sinh  
đồng chí Hoàng Đình Giông  
(01/6/1904 - 01/6/2026)

01/6

01/6

Ngày Quốc tế Thiếu nhi



Kỷ niệm 115 năm  
Ngày Bác Hồ ra đi  
tìm đường cứu nước  
(05/6/1911 - 05/6/2026)

05/6

06/6

Ngày truyền thống  
Người cao tuổi  
Việt Nam



Kỷ niệm 78 năm  
Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh  
ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc  
(11/6/1948 - 11/6/2026)

11/6

21/6

Kỷ niệm 101 năm  
Ngày Báo chí  
Cách mạng Việt Nam  
(21/6/1925 - 21/6/2026)



28/6

Kỷ niệm 25 năm  
Ngày Gia đình Việt Nam  
(28/6/2001 - 28/6/2026)



# B. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

## CÂU CHUYỆN VỀ BÁC: “BÁC HỒ VỚI THIẾU NIÊN NHI ĐỒNG”



“Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào  
Học tập tốt, lao động tốt  
Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt  
Giữ gìn vệ sinh thật tốt  
Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”

Cho đến hôm nay, thiếu nhi cả nước vẫn xem đó là mục tiêu để phấn đấu, là tiêu chuẩn để đánh giá đội viên tiêu biểu của Đội. Cũng ngay trong lá thư này, Bác ân cần nhắc nhở thiếu niên nhi đồng: “Mai sau các cháu sẽ là người chủ của nước nhà. Cho nên ngay từ rày, các cháu cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng để chuẩn bị trở nên người công dân tốt, người cán bộ tốt của nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”.

Bác còn xác định trách nhiệm chăm sóc giáo dục các em không phải của riêng ngành nào, tổ chức nào mà là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân. Người luôn luôn nhắc nhở chúng ta phải quan tâm đến việc giáo dục thiếu niên nhi đồng. Trong thư gửi Hội nghị cán bộ phụ trách nhi đồng toàn quốc, ngày 25/8/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Giáo dục nhi đồng là một khoa học. Cách dạy trẻ, cần làm cho chúng biết yêu Tổ quốc, thương đồng bào, yêu lao động, biết vệ sinh, giữ kỷ luật, học văn hóa. Đồng thời phải giữ toàn vẹn tính vui vẻ, hoạt bát, tự nhiên, tự động, trẻ trung của chúng, chớ nên làm cho chúng hóa ra già cả”. Bác cũng căn dặn người lớn phải quan tâm chăm sóc, giáo dục các em. Người nhắc nhở, ngày Tết Thiếu nhi 01/6, người lớn trước hết là bố mẹ, cô giáo, thầy giáo, Đoàn Thanh niên nhớ nhiệm vụ của mình đối với nhi đồng và người lớn phải là tấm gương cho trẻ em, phải “khéo giáo dục để mai sau nhi đồng trở thành người công dân có tài, có đức”.

Tình yêu thương thiếu niên nhi đồng được Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện bằng tất cả tấm lòng của người ông, người bác, người cha và với tầm nhìn của một vị lãnh tụ thiên tài chăm lo cho thế hệ tương lai của nước nhà. Trong hoàn cảnh nào và ở đâu, Người cũng luôn nghĩ về các cháu, hướng các cháu vào những hoạt động vui chơi bổ ích và nề nếp kỷ luật. Dù bận trăm công nghìn việc lãnh đạo đất nước, nhưng Người vẫn luôn dành thời gian đi thăm các trường học, lớp mẫu giáo, trại thiếu nhi... động viên, khuyên nhủ và cùng vui chơi với các cháu. Đặc biệt, Người thường xuyên viết thư thăm hỏi, gửi quà động viên các cháu thiếu niên nhi đồng miền Nam đang sống dưới sự đàn áp của Mỹ - Ngụy, chưa có một ngày hòa bình thật sự. Người cũng rất quan tâm đến các cháu thiếu nhi sự đàn áp của Mỹ - Ngụy. Tình yêu đó, sự quan tâm đặc biệt đó bắt nguồn từ lý tưởng: suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Ở Người, quan điểm về bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em đã sớm trở thành một bộ phận của tư tưởng giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội văn minh. Bác luôn có một sự gắn bó mật thiết, một tình cảm triu mến, hiền hòa và chu đáo với thiếu nhi. Đó là sự ấm áp vô cùng của một vị lãnh tụ vĩ đại.

Với nữ dũng sĩ diệt Mỹ Ngô Thị Tuyết (Quảng Ngãi), những lần được ra Hà Nội, được gặp Bác Hồ tại Phủ Chủ tịch đã trở thành những kỷ niệm khó phai trong lòng chị. Năm 1967, sau khi dự Đại hội chiến sĩ thi đua miền Trung Trung bộ, chị được ra Bắc học tập và chữa bệnh. Bác ân cần hỏi thăm sức khỏe của chị, gia đình và quê hương miền Nam, về cuộc sống những người phụ nữ trong vùng bị địch chiếm, sự tàn bạo của kẻ thù đối với đồng bào miền Nam, trong đó có Khu 5 anh hùng. Nghe chị kể chuyện ba mẹ hy sinh cách nhau chưa đầy 2 năm vì những đòn tra tấn và đạn pháo của kẻ thù; anh trai là cán bộ huyện cũng đã nằm xuống trong một lần công tác, còn lại một em trai Ngô Nết cũng là dũng sĩ... Bác nói: "Như vậy, chị dũng sĩ, em dũng sĩ rồi. Địch nhất định thua thôi".

Tháng 1/1958, Bác đến thăm trường thiếu nhi miền Nam. Nghe tin Bác đến thăm, các cô chú phụ trách trường tíu tít chuẩn bị, trang hoàng hội trường đón Bác. Khi Bác đến, tất cả mọi người ùa ra đón Bác và đưa Bác đến hội trường đã được chuẩn bị cờ, hoa lộng lẫy. Nhưng Bác đề nghị dẫn Bác đến nhà bếp và phòng ngủ xem các cháu có được ăn no, ngủ ấm và chăm sóc chu đáo không. Sau đó Bác lấy ra một gói kẹo lớn chia đều cho các cháu. Đang nhìn các cháu ăn kẹo, Bác chợt nhận ra có 1 cháu đang đứng ở góc phòng, nét mặt buồn so. Bác gọi lại hỏi:

- Cháu tên là gì? Vì sao lại đứng ở đây?

- Cháu tên là Tộ. Vì cháu phạm lỗi, tay bẩn không rửa nên các cô chú phạt, không cho nhận kẹo của Bác.

Bác không bao giờ quên chuẩn bị những gói kẹo, gói bánh để làm quà tặng cho các em, thể hiện sự quan tâm chu đáo của Người. Đối với thiếu nhi, đặc biệt là các cháu bé, Bác luôn ân cần, gần gũi và ấm áp như vậy. Bác luôn chỉ dạy các em nhỏ bằng những lời nói hết sức giản dị, tạo cảm giác thoải mái, yêu thương đến các em.

Nói về những tình cảm của Bác đối với đồng bào miền Nam nói chung và các cháu thiếu niên, nhi đồng nói riêng đó là sự quan tâm, chăm sóc, là tình yêu thương được hình thành và bồi đắp qua năm tháng. Từ những ngày đầu tiên bắt đầu hành trình ra đi tìm đường cứu nước, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã mang theo trong mình hình ảnh một nửa đất nước còn đang bị thực dân cai trị, nơi đồng bào vẫn đang ngày đêm chịu đựng sự tàn ác của kẻ thù. Cho tới ngày Bác trở về nước hoạt động cách mạng năm 1911, tới những năm tháng sau kháng chiến chống Pháp, miền Bắc đã được tự do, nhưng Tổ quốc vẫn còn nỗi đau chia cắt, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn có điều trăn trở làm sao để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, “cố gắng giải phóng nhanh để Bác vào thăm đồng bào miền Nam”. Trước lúc ra đi vào cõi vĩnh hằng, Bác để lại muôn vàn tình yêu thương cho dân tộc Việt Nam, trong bản Di chúc của mình, Bác đã hai lần nhắc đến nhi đồng, đến miền Nam đoạn mở đầu, Bác viết: “Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta!...”.



Đoạn kết thúc, Bác lại viết: “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng. Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế”. Tuy Bác đã đi xa nhưng những lời căn dặn, hành động, tình cảm của Bác sẽ mãi mãi khắc sâu trong tâm trí thiếu niên, nhi đồng nói riêng và mỗi người dân Việt Nam nói chung.

**Nguồn:**

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011
- Báo Việt Nam độc lập, số 106, ngày 21/9/1941

## HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG “CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH”

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người nêu tấm gương mẫu mực về thực hành đạo đức cách mạng để toàn Đảng, toàn dân noi theo. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thống kê trong di sản Hồ Chí Minh để lại có tới gần 50 bài và tác phẩm bàn về vấn đề đạo đức. Có thể nói, đạo đức là một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu của Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng.

Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức là nền tảng và là sức mạnh của người cách mạng, coi đó là cái gốc của cây, ngọn nguồn của sông nước: Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng thì mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang vì sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” Người quan niệm đạo đức tạo ra sức mạnh, nhân tố quyết định sự thắng lợi của mọi công việc: “Công việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hay kém”. Quan niệm lấy đức làm gốc của Hồ Chí Minh không có nghĩa là tuyệt đối hoá mặt đức, coi nhẹ mặt tài. Người cho rằng có tài mà không có đức là người vô dụng nhưng có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó. Cho nên, đức là gốc nhưng đức và tài phải kết hợp với nhau để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

- Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, những chuẩn mực chung nhất của nền đạo đức cách mạng Việt Nam gồm những điểm sau:

### **Một là, trung với nước hiếu với dân.**

Đây là phẩm chất quan trọng nhất, bao trùm nhất và chi phối các phẩm chất khác. Từ khái niệm cũ "trung với vua, hiếu với cha mẹ" trong đạo đức truyền thống của xã hội phong kiến phương Đông, Hồ Chí Minh đưa vào đó một nội dung mới, phản ánh đạo đức ngày nay cao rộng hơn là “Trung với nước hiếu với dân”. Đó là một cuộc cách mạng trong quan niệm đạo đức.

“Trung với nước hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Câu nói đó của Người vừa là lời kêu gọi hành động, vừa là định hướng chính trị-đạo đức cho mỗi người Việt Nam không phải chỉ trong cuộc đấu tranh cách mạng trước mắt, mà còn lâu dài về sau.

## **Hai là, yêu thương con người.**

Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người rất toàn diện và độc đáo. Hồ Chí Minh đã xác định tình yêu thương con người là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất. Người dành tình yêu thương rộng lớn cho những người cùng khổ. Những người lao động bị áp bức bóc lột, Người viết: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành".

Hồ Chí Minh yêu thương đồng bào, đồng chí của Người, không phân biệt họ ở miền xuôi hay miền ngược, là trẻ hay già, trai hay gái... không phân biệt một ai, không trừ một ai, hễ là người Việt Nam yêu nước thì đều có chỗ trong tấm lòng nhân ái của Người.

Tình yêu thương của Người còn thể hiện đối với những người có sai lầm khuyết điểm. Với tấm lòng bao dung của một người cha, Người căn dặn, chúng ta: "Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng ta, phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, từ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời".

Trong Di chúc, Người căn dặn Đảng: Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên luôn luôn chú ý đến phẩm chất yêu thương con người.

## **Ba là, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.**

Theo Hồ Chí Minh thì: Cần tức là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Phải thấy rõ "lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta".

Kiệm tức là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của dân, của nước, của bản thân mình; phải tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ, nhiều cái nhỏ cộng lại thành cái to; "không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi", không phô trương hình thức, không liên hoan, chè chén lu bù.

Liêm tức là "luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân"; "không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân". Phải "trong sạch, không tham lam". "Không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tặng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá".

Chính, "nghĩa là không tà, thẳng thắn, đứng đắn". Đối với mình: không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân mình.

Đối với người: không nịnh hót người trên, không xem khinh người dưới, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết thật thà, không dối trá, lừa lọc.

Đối với việc: để việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà.

Chí công vô tư, Người nói: "Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, với việc". "Khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau"; phải "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ".

## **Bốn là, tinh thần quốc tế trong sáng.**

Đó là, tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản, mà Hồ Chí Minh đã nêu lên bằng mệnh đề "Bốn phương vô sản đều là anh em"; là tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước, mà Hồ Chí Minh đã dày công vun đắp bằng hoạt động cách mạng thực tiễn của bản thân mình và bằng sự nghiệp cách mạng của cả dân tộc; là tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với tất cả những người tiến bộ trên thế giới vì hoà bình, công lý và tiến bộ xã hội, vì những mục tiêu lớn của thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước, các dân tộc.

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa quốc tế vô sản gắn liền với chủ nghĩa yêu nước, hơn nữa phải là chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra những nguyên tắc cơ bản để định hướng sự lãnh đạo của Đảng và việc rèn luyện của mỗi người:

- + Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức
- + Xây đi đôi với chống.
- + Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã sớm nhận ra sự nguy hiểm của bệnh "cá nhân", đó là nguyên nhân đẻ ra các tệ nạn tiêu cực ảnh hưởng nghiêm trọng đến chế độ.

Ngay từ năm 1952, Người đã nêu rõ những tệ nạn cần phải chống gồm ba loại hình là tham ô, lãng phí quan liêu. Người coi những tệ nạn đó là tội ác, là kẻ thù khá nguy hiểm của nhân dân, là bạn đồng minh của thực dân, phong kiến, là thứ "giặc nội xâm", "giặc ở trong lòng" phá từ trong phá ra. Người đã chỉ rõ tội lỗi của những kẻ tham ô, lãng phí quan liêu cũng nặng như tội lỗi "Việt gian, mật thám". Người cho rằng: "Việc tranh đấu với kẻ địch ở tiền tuyến bằng súng, bằng gươm còn dễ, nhưng việc tranh đấu với kẻ địch trong người, trong nội bộ, trong tinh thần, là một khó khăn, đau xót".

Cuộc sống đang đòi hỏi phải làm trong sạch Đảng và làm lành mạnh đời sống đạo đức của xã hội. Hai mặt đó phải tiến hành song song. Phải khắc phục các nguyên nhân đẻ ra các tệ nạn tiêu cực; càng phải khắc phục nguyên nhân đã đẻ cho các tệ nạn tiêu cực phát triển. Trong cuộc đấu tranh này, phải lấy việc xây dựng Đảng làm nhiệm vụ then chốt, như đã được nêu ra trong nhiều nghị quyết của Đảng.

Chúng ta càng thấm thía lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Di chúc Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân: "Đảng ta là một Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn "Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân".

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh vẫn còn giữ nguyên tính thời sự, soi sáng cho Đảng và nhân dân ta hoàn thành sự nghiệp vẻ vang, xây dựng nền đạo đức Việt Nam ngang tầm với những yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới.

# C. Một số ngày lễ, kỷ niệm trong tháng

## 1. KỶ NIỆM 122 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG (01/6/1904 - 01/6/2026)



Đồng chí Hoàng Đình Giông

### Khái lược tiểu sử và quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông

Đồng chí Hoàng Đình Giông (tức Hoàng, Lầu Voòng, Trần Tin, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh, Cự Vũ), người dân tộc Tày, sinh ngày 01/6/1904 tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng, về sau chuyển sang thôn Nà Toàn, xã Xuân Phách (nay thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) trong một dòng họ giàu truyền thống khoa bảng và yêu nước. Từ khi còn nhỏ, Hoàng Đình Giông là một học sinh thông minh, học giỏi, sớm có tinh thần yêu nước và ghét thực dân đế quốc.

Những năm 1923 - 1924, đồng chí đã bí mật tuyên truyền tinh thần yêu nước trong học sinh các trường tiểu học ở Thị xã Cao Bằng, huyện Hòa An và Hà Quảng. Từ cuối năm 1925 đến đầu năm 1926, đồng chí học ở Trường Bách Nghệ (Hà Nội) và tích cực tham gia phong trào bãi khóa của học sinh Hà Nội, tham gia tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh và bị đuổi học, trở về Cao Bằng. Với nhiệt huyết và sớm được giác ngộ cách mạng, đồng chí đã tích cực tham gia tuyên truyền, vận động cách mạng tại quê hương.

Năm 1927, đồng chí bí mật sang Long Châu, Trung Quốc để bắt liên lạc với tổ chức Hội. Năm 1928 đồng chí được kết nạp vào Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (VNCMTN). Tháng 12/1929, đồng chí Hoàng Đình Giông được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và được bầu làm Bí thư chi bộ Hải ngoại (Long Châu, Trung Quốc).

Tháng 3/1935 đồng chí được cử làm Trưởng đoàn đại biểu Xứ uỷ Bắc Kỳ tham dự Đại hội lần thứ I của Đảng tại Ma Cao, Trung Quốc và được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (khoá I), phụ trách Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Ngày 04/02/1936 đồng chí bị thực dân Pháp bắt giam và đày đi khắp các nhà tù đế quốc: Cao Bằng, Hoà Lò - Hà Nội, Sơn La, Bắc Mê - Hà Giang; bị đày đi biệt xứ tận đảo Madagascar, Châu Phi.

Là người có kinh nghiệm đấu tranh trong nhà tù của đế quốc, đồng chí Hoàng Đình Giông đã có sách lược khôn khéo, tranh thủ lực lượng Đồng Minh và cùng các bạn tù chính trị trở về Tổ quốc an toàn. Năm 1943, trong “chuyến đi thử lửa” trở về nước lần thứ nhất, đồng chí được giao nhiệm vụ đưa yêu sách nhờ Đảng Cộng sản Ấn Độ tạo áp lực dư luận, buộc quân Tưởng thả Lãnh tụ Hồ Chí Minh. Tháng 10/1944, sau khi thoát khỏi nhà tù đế quốc, trở về nước, nhảy dù xuống Cao Bằng, bắt liên lạc với tổ chức.

Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, đồng chí được giao nhiệm vụ làm Trưởng ban khởi nghĩa của tỉnh Cao Bằng tổ chức lãnh đạo lực lượng vũ trang phối hợp với sự nổi dậy của quần chúng đánh chiếm các nơi chiếm đóng của quân Nhật, đối phó với quân Tưởng, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, giành chính quyền cách mạng ở Cao Bằng từ ngày 20 - 22/8/1945.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí Hoàng Đình Giông được Đảng và Bác Hồ giao trách nhiệm Chỉ huy Đội quân Nam tiến. Trong thời gian này, đồng chí đã được Đảng giao giữ nhiều chức vụ quan trọng, như: Chủ nhiệm Chính trị Bộ (Chính uỷ) Quân giải phóng Nam Bộ, Khu Bộ trưởng (Tur lệnh) đầu tiên Khu IX, Khu Bộ trưởng (Tur lệnh) Khu VI. Năm 1947, đồng chí đã anh dũng hy sinh tại mặt trận Ninh Thuận.

Với công lao và cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đồng chí Hoàng Đình Giông đã được Đảng, Nhà nước truy tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Hồ Chí Minh (năm 1998); Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (năm 2009); Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam (năm 2018).

## **Hoạt động và cống hiến nổi bật của đồng chí Hoàng Đình Giông đối với cách mạng Việt Nam**

### **a) Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu, chịu trách nhiệm gây dựng và phát triển phong trào cách mạng Cao Bằng - Lạng Sơn**

Trước yêu cầu của cách mạng, năm 1927, đồng chí Hoàng Đình Giông đã bí mật tới Long Châu, Trung Quốc tham dự các lớp huấn luyện của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. Ngày 19/6/1928, đồng chí được kết nạp vào tổ chức Hội VNCOMTN tại cơ sở Long Châu và cùng các đồng chí khác xây dựng cơ sở cách mạng, tập hợp cán bộ, mở các lớp huấn luyện, truyền bá tư tưởng yêu nước, cách mạng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

Với tư cách là người phụ trách Hội ở Long Châu, đồng chí Hoàng Đình Giông đã ra sức chỉ đạo xây dựng, phát triển tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, đặc biệt Hội mở các lớp huấn luyện; đồng chí vừa là người giảng dạy trực tiếp và chăm lo cơ sở vật chất cho các lớp huấn luyện; chọn cử những thanh niên ưu tú tham gia các lớp huấn luyện của Hội. Nhiều thanh niên các dân tộc Cao Bằng đã lên đường làm cách mạng và được chọn cử tham gia các lớp huấn luyện của Hội. Sau khi kết thúc khoá học, một số đồng chí đã được cử về Cao Bằng tuyên truyền, vận động, tổ chức các cơ sở Hội VNCOMTN. Cuối năm 1928, các cơ sở Hội ở thị xã Cao Bằng và Mỏ thiếc Tĩnh Túc đã được thành lập. Đây là những cơ sở Hội đầu tiên, tạo tiền đề cho phong trào cách mạng Cao Bằng phát triển mạnh mẽ.

Tháng 12/1929, đồng chí Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và thành lập Chi bộ Hải ngoại ở Long Châu Trung Quốc, đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu làm Bí thư Chi bộ (là một trong những đảng viên đầu tiên ở vùng miền núi Cao Bằng, Lạng Sơn). Với tư cách là Bí thư Chi bộ, Đồng chí đã chỉ đạo việc tổ chức, gây dựng và phát triển phong trào cách mạng, thành lập được nhiều chi bộ ở Cao Bằng và Lạng Sơn.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, Chi bộ Hải ngoại Long Châu do đồng chí Hoàng Đình Giông làm Bí thư chính thức trở thành chi bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Đình Giông, cơ sở Đảng, phong trào cách mạng Cao Bằng tiếp tục phát triển. Từ một chi bộ Đảng (năm 1930) đến năm 1935 đã có 10 chi bộ hoạt động ở 5 huyện (Hoà An, Hà Quảng, Quảng Uyên, Thạch An, Nguyên Bình) và mỏ thiếc Tĩnh Túc, với số lượng trên 70 đảng viên. Đến tháng 7/1933, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng do đồng chí Hoàng Như làm Bí thư được Đảng Cộng sản Đông Dương công nhận. Cùng với việc xây dựng tổ chức Đảng, đồng chí Hoàng Đình Giông luôn quan tâm chỉ đạo thành lập các tổ chức quần chúng cách mạng ở Cao Bằng (Công hội đỏ, Cộng sản Đoàn, Nông hội đỏ) và trực tiếp chỉ đạo Đảng bộ Cao Bằng xuất bản tờ báo "Cờ đỏ", tuyên truyền cách mạng, giác ngộ quần chúng. Đồng chí đã chỉ đạo xây dựng Cao Bằng thành một trong những cơ sở vững chắc để chấp nối liên lạc giữa Ban Chỉ huy ở ngoài nước của Đảng với bộ phận lãnh đạo Trung ương đang hoạt động trong nước và các cơ sở Đảng trong phạm vi toàn quốc, nhất là trong quá trình tái lập hệ thống tổ chức Đảng và phong trào cách mạng sau thời kỳ bị khủng bố trắng trong những năm 1931-1932.

### **b) Chỉ đạo các tổ chức và phong trào cách mạng ở Hải Phòng, Quảng Ninh (1933-1936)**

Sau cao trào cách mạng năm 1930 - 1931, phong trào cách mạng bị thực dân Pháp khủng bố ác liệt. Đảng bộ Hải Phòng và Hòn Gai (nay là Quảng Ninh) gặp khó khăn, hệ thống tổ chức Đảng bị suy yếu, số đảng viên còn lại rất ít. Đầu năm 1933, với cương vị là Ủy viên Xứ uỷ Bắc Kỳ, đồng chí Hoàng Đình Giông được giao nhiệm vụ kiểm tra, uốn nắn và chỉ đạo xây dựng, củng cố lại tổ chức Đảng và quần chúng ở Hải Phòng và Hòn Gai; đồng thời chấp nối liên lạc giữa hai Đảng bộ Hải Phòng, Hòn Gai với Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Bất chấp sự khủng bố, truy lùng của thực dân Pháp, đồng chí Hoàng Đình Giông đã tích cực chỉ đạo, xây dựng và củng cố tổ chức Đảng và quần chúng. Nhờ đó các chi bộ Đảng tại Hải Phòng dần được tái lập và trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân Hải Phòng, đặc biệt là khu vực Cảng, Nhà máy Xi măng, Nhà máy Tơ, Nhà máy Carông, làng Lạc Viên, khu Hàng Kênh, An Dương, vùng nông thôn Kiến An,... chỉ đạo in nhiều tài liệu, truyền đơn phát động công nhân và quần chúng đứng lên đấu tranh. Tại vùng mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả, Đồng chí đã bắt mối liên lạc với những đảng viên còn lại, chỉ đạo tập trung tổ chức các Hội Ái hữu, Công hội đỏ để làm nòng cốt tuyên truyền, giác ngộ quần chúng đấu tranh; kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng và trực tiếp chỉ đạo khôi phục một số chi bộ Đảng như: Chi bộ Ông Bí - Vàng Danh, Chi bộ nhà máy kẽm Quảng Yên...



Khu lưu niệm đồng chí Hoàng Đình Giông,  
phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng

Trong những năm 1932-1935, đồng chí Hoàng Đình Giông hoạt động thường xuyên, liên tục ở trong nước và ngoài nước. Đồng chí vừa trực tiếp lãnh đạo khôi phục tổ chức đảng ở các địa phương (Cao Bằng, Hải Phòng, Quảng Ninh), vừa tích cực xây dựng, chấp nối đường dây liên lạc với các cơ sở Đảng ở Bắc Kỳ, đồng thời ra sức khôi phục phong trào cách mạng giai đoạn 1933 - 1935. Đầu năm 1936, thực hiện sự phân công của Trung ương, đồng chí Hoàng Đình Giông trở lại vùng Duyên Hải (Hải Phòng, Quảng Ninh) hoạt động nhằm tăng cường củng cố đường dây liên lạc từ nước ngoài về nước chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng. Ngày 04/02/1936, tại Hải Phòng, đồng chí Hoàng Đình Giông bị mật thám Pháp bắt giam và đày đi nhiều nhà tù trong nước, rồi đày đi biệt xứ tận đảo Madagascar (châu Phi); và đến tháng 10/1944 mới thoát khỏi nhà tù đế quốc, trở về Cao Bằng.

### c) Lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh Cao Bằng

Trở về nước, đồng chí Hoàng Đình Giông được đồng chí Vũ Anh (tức Trịnh Đông Hải), Ủy viên Trung ương Đảng giao nhiệm vụ cùng Đảng bộ Cao Bằng tích cực chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Đồng chí đã tích cực khẩn trương củng cố lực lượng vũ trang phối hợp với phong trào cách mạng của quần chúng tại căn cứ địa Cao Bằng, chuẩn bị đón thời cơ giành chính quyền trong cả nước.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (09/3/1945), đồng chí Hoàng Đình Giông cùng Tỉnh ủy Cao Bằng lãnh đạo Nhân dân nổi dậy khởi nghĩa, xoá bỏ chính quyền cũ, thành lập chính quyền nhân dân ở hầu hết khắp nơi trong tỉnh; đồng thời trấn áp bọn phản động và thổ phỉ. Đồng chí chỉ huy đánh thổ phỉ ở Háng Tháng (Thông Nông) vào tháng 6/1945, tiêu diệt và bắt gọn cả toán phỉ trên 300 tên, thu 135 khẩu súng các loại. Giữa năm 1945, đồng chí Hoàng Đình Giông được bổ sung vào Tỉnh ủy Cao Bằng phụ trách quân sự, phối hợp chặt chẽ với Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, đánh giặc để bảo vệ vùng giải phóng.

Đầu tháng 8/1945, thực hiện Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, Đảng bộ Cao Bằng cử ra Ủy ban Khởi nghĩa của tỉnh do đồng chí Hoàng Đình Giông làm Trưởng ban tổ chức lãnh đạo lực lượng vũ trang phối hợp với sự nổi dậy của quần chúng đánh chiếm các nơi chiếm đóng của quân Nhật, đối phó với quân Tưởng, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, giành chính quyền cách mạng từ ngày 20 - 22/8/1945. Ngoài việc lãnh đạo chung, đồng chí trực tiếp chỉ đạo khởi nghĩa tại Nước Hai, châu lỵ Hoà An.

#### d) Chỉ huy Đội quân Nam tiến và Mặt trận Khu IX, Khu VI, cùng cả nước đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược

Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, thực dân Pháp đã gây hấn ở Nam Bộ, thực hiện mưu đồ đặt ách thống trị trên đất nước ta một lần nữa. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, tỉnh Cao Bằng phân công đồng chí Hoàng Đình Giông chỉ huy Chi đội Nam tiến của tỉnh; ngày 30/9/1945, tại cơ quan Bộ tham mưu ở Hà Nội, đồng chí được Đảng và Bác Hồ giao nhiệm vụ Chính trị ủy viên bộ đội Nam tiến, với bí danh là Võ Văn Đức (tên Bác Hồ đặt) và phụ trách Chi đội Nam tiến Cao Bằng, Nam Định, Thái Bình. Đội quân Nam tiến đã trở thành là bộ phận nòng cốt của lực lượng vũ trang và phong trào kháng chiến Nam Bộ đã phối hợp với quân, dân Sài Gòn - Gia Định chiến đấu anh dũng, ngăn chặn, làm chậm bước chân xâm lược của thực dân Pháp, tạo điều kiện cho cả nước có thời gian chuẩn bị vật chất, tinh thần bước vào cuộc kháng chiến lâu dài.

Tháng 11/1945, tại Hội nghị An Phú Xá (Gia Định), đồng chí Võ Văn Đức (lúc này đã được đổi tên thành Vũ Đức) được cử làm Chủ nhiệm Chính trị Bộ (Chính uỷ) Quân giải phóng Nam Bộ. Ngày 10/12/1945, Xứ uỷ Nam Bộ triệu tập hội nghị mở rộng, Đồng chí được Trung ương cử làm Khu Bộ trưởng (Tur lệnh) Khu IX. Khu Bộ trưởng Vũ Đức đã cùng một đơn vị tiếp tục "Nam tiến" tới tận Cà Mau. Tại Chiến khu IX, Đồng chí cùng với Liên Tỉnh uỷ và Bộ Chỉ huy Chiến khu đề ra những chủ trương đúng đắn phù hợp với đặc điểm tình hình địch - ta trên chiến trường, chỉ huy các mặt trận chiến đấu, tiêu diệt địch. Đồng chí đã thể hiện được vai trò của một Khu Bộ trưởng trong việc xây dựng, phát triển lực lượng kháng chiến, xây dựng thống nhất lực lượng vũ trang Nam Bộ; xây dựng căn cứ địa U Minh; giải quyết vấn đề đại đoàn kết dân tộc, nhất là với đồng bào Khơ-me, đoàn kết tôn giáo; phối hợp xây dựng lực lượng ở các nước Đông Nam Á (Campuchia, Lào, Thái Lan) chiến đấu chống lại thực dân Pháp xâm lược. Những thành tích xuất sắc của Tur lệnh Vũ Đức trong những ngày đầu năm 1946 đã góp phần củng cố và tổ chức lại bộ đội, giải quyết đúng đắn chính sách dân tộc, xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc, gắn kết lực lượng cách mạng với các dân tộc, tạo thành một thế trận toàn dân, cùng nhau chống lại kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược.

Cuối tháng 11/1946, Khu Bộ trưởng Vũ Đức lên đường ra Bắc nhận nhiệm vụ mới. Khi đến tỉnh Ninh Thuận, đồng chí được Trung ương phân công ở lại làm Khu Bộ trưởng Khu VI. Đồng chí đã có nhiều đóng góp to lớn trong việc chỉ đạo xây dựng củng cố Trung đoàn 81 (Ninh Thuận), Trung đoàn 82 (Bình Thuận), xây dựng lực lượng theo đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác tổ chức và huấn luyện, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang; xây dựng căn cứ và chiến tranh du kích, củng cố khối đoàn kết giữa đồng bào kinh và đồng bào các dân tộc thiểu số, đặc biệt là đồng bào Chăm mà địch đang lợi dụng, dụ dỗ, gây chia rẽ dân tộc, tạo tiền đề cho bước phát triển mới của phong trào kháng chiến ở Nam Trung Bộ. Năm 1947, đồng chí đã anh dũng hy sinh tại chiến trường Ninh Thuận.

## 2. NGÀY QUỐC TẾ THIẾU NHI 1/6



### Lịch sử ra đời ngày Quốc tế thiếu nhi

Rạng sáng ngày 01/6/1942, bọn phát xít Đức bao vây làng Li-đi-xơ (Tiệp Khắc), chúng bắt 173 người đàn ông, 196 người phụ nữ và trẻ em. Tại đây, chúng đã tàn sát dã man 66 người và đưa 104 em thiếu nhi vào trại tập trung, 88 em đã bị chết trong các phòng hơi độc, 9 em khác bị đưa đi làm tay sai cho bọn phát xít. Làng Li-đi-xơ không còn một bóng người. Hai năm sau, ngày 10/6/1944, bọn phát xít Đức lại bao vây thị trấn Ô-ra-đu-a (Pháp), chúng dồn 400 người vào nhà thờ, trong đó có nhiều phụ nữ và hơn 100 trẻ em, phóng hỏa đốt cháy một cách thảm thương.

Với trách nhiệm thiêng liêng và cao quý của mình, năm 1949 Liên đoàn Phụ nữ dân chủ Quốc tế đã quyết định lấy ngày 01/6 hàng năm làm ngày quốc tế bảo vệ thiếu nhi, nhằm đòi chính phủ các nước phải nhận trách nhiệm về đời sống thiếu nhi, đòi giảm ngân sách quân sự để tăng ngân sách giáo dục, bảo vệ và chăm sóc thiếu niên, nhi đồng.

Tiếp theo, tháng 4/1952 tại Viên (Thủ đô nước Áo) đã có cuộc họp quốc tế bảo vệ thiếu nhi. Hội nghị này đã yêu cầu tất cả chính phủ các nước đặt ra pháp luật cho nước mình nhằm đảm bảo hạnh phúc cho các bà mẹ và trẻ em, đòi cấm dùng những phát minh khoa học vào mục đích chiến tranh.

Đến năm 1955, đại hội các bà mẹ của hầu hết các nước trên thế giới họp tại Mátxcova (Nga) đã tố cáo bọn đế quốc âm mưu gây lại chiến tranh và kêu gọi các bà mẹ khắp năm châu siết chặt thêm hàng ngũ đấu tranh cho một nền hoà bình bền vững trên đất nước.

Từ đó đến nay, những tổ chức phụ nữ, thanh niên ở các nước đã lấy ngày 01/6 làm ngày biểu dương lực lượng đấu tranh chống các thế lực gây chiến tranh để bảo vệ hạnh phúc cho các bà mẹ và trẻ em trên thế giới.

## **Ngày Quốc tế thiếu nhi trên thế giới**

Tại đa số các nước Tây phương, Trung Đông, Phi châu và Nam bán cầu đều có Ngày Trẻ Em, tổ chức vào các thời điểm khác nhau trong năm. Ngày Trẻ Em ở Úc là ngày thứ Tư tuần bốn của tháng 10, ở Brazil là 12/10, còn là ngày Đức Mẹ Aparecida, ngày nghỉ toàn quốc tại Brazil.

Trong khi đó, ngày Trẻ Em ở Ấn Độ là ngày 14/11, mừng sinh nhật nhà lãnh đạo Jawaharlal Nehru (thủ tướng đầu tiên của Ấn Độ).

Tại Châu Âu, Ngày Trẻ Em là ngày đặc biệt của Quỹ Nhi đồng LHQ UNICEF (United Nations International Children's Emergency Fund). Năm 2011, hội nghị thượng đỉnh G8 tổ chức tại Heiligendamm (Đức) từ 06/6 - 08/6 quan tâm vấn đề nghèo khổ ở Châu Phi và ngăn ngừa HIV ở trẻ em.

Ở Nhật Bản, Ngày Quốc tế Thiếu nhi là ngày nghỉ toàn quốc, gọi là "Kodomo no Hi", và được tổ chức vào ngày 05/5. Kodomo no Hi nghĩa là Ngày Trẻ Em, một ngày trong lễ hội Tuần lễ Vàng của Nhật (Japanese Golden Week festival), được tổ chức để tôn vinh trẻ em và mừng chúng hạnh phúc. Năm 1948, chính phủ Nhật tuyên bố Ngày Trẻ Em là ngày nghỉ toàn quốc. Ngày Thiếu Nhi có nguồn gốc là "Tango no Sekku", được biết đến là Ngày Con Trai (Boys' Day) để tôn vinh con trai, còn Ngày Con Gái (Girls' Day) được tổ chức vào 03/3, gọi là Hinamatsuri. Năm 1948, chính phủ ra lệnh lấy ngày này làm ngày nghỉ toàn quốc để mừng hạnh phúc của trẻ em và bày tỏ lòng biết ơn các bậc cha mẹ. Sau được đổi tên là Kodomo no Hi.

## **Ngày Quốc tế thiếu nhi ở Việt Nam**

Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước về quyền trẻ em – Văn kiện pháp lý Quốc tế đầu tiên đề cập toàn diện đến các quyền trẻ em dựa trên nguyên tắc trẻ em có quyền được chăm sóc, bảo vệ và giúp đỡ đặc biệt. Từ 15/5 đến 30/6 được coi là tháng Hành động vì trẻ em Việt Nam.

Ở nước ta, ngay sau khi giành được độc lập, ngày 01/6 và Tết Trung thu (15/8 âm lịch) hàng năm đã thật sự trở thành ngày hội vui chơi tưng bừng của thiếu nhi cả nước. Ngày Quốc tế Thiếu nhi đầu tiên (01/6/1950) trong giai đoạn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đang trải qua thời kỳ cam go ác liệt nhất, nhưng Bác Hồ kính yêu vẫn luôn nghĩ tới thiếu nhi cả nước, Bác gửi thư chúc mừng các cháu thiếu niên, nhi đồng.

Bác viết: "Bác thương các cháu lắm, Bác hứa với các cháu rằng đến ngày đánh đuổi hết giặc Pháp, kháng chiến thành công, Bác cùng Chính phủ và các đoàn thể sẽ cố gắng làm cho các cháu dần dần được no ấm, được vui chơi, được học hành, được vui sướng...".

Từ đó về sau, hàng năm cứ đến ngày Tết thiếu nhi và Tết Trung thu, thiếu nhi cả nước ta lại hân hoan đón nhận thư chúc mừng của Bác Hồ. Bác Hồ luôn hết sức quan tâm, dạy bảo các cháu nên người, trong đó 5 Điều Bác dạy thiếu niên nhi đồng đã trở thành nội dung giáo dục đối với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

### 3. KỶ NIỆM 115 NĂM NGÀY BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC (05/6/1911 – 05/6/2026)



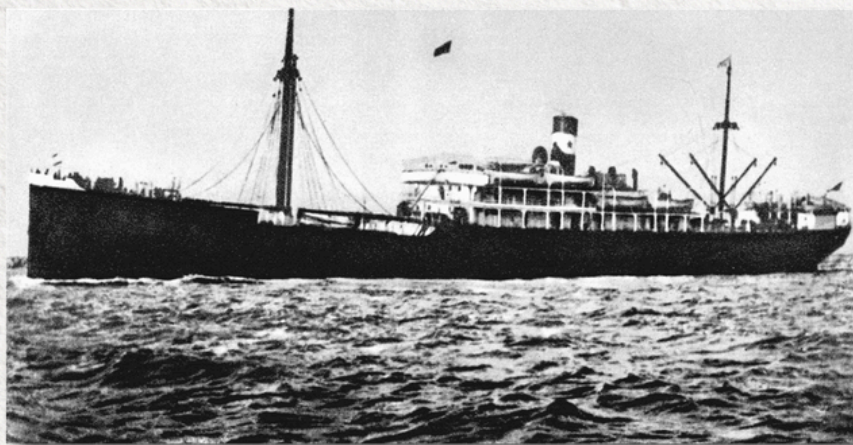
Bến Nhà Rồng - nơi Bác Hồ bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước

Sự thất bại của các phong trào yêu nước Việt Nam nổ ra từ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX đã làm cho cách mạng Việt Nam khủng hoảng về con đường giải phóng dân tộc. Người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã sớm nhận thấy con đường do những người đi trước mở ra sẽ không giải phóng được dân tộc. Việc không lặp lại thất bại của những người đi trước là một điều khó khăn, nhưng tìm ra một con đường mới phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử, đưa dân tộc được độc lập, tự do là một điều còn khó khăn hơn nhiều lần.

Và ngày 5/6/1911, trên con tàu Amiral Latouche Tréville, từ cảng Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành đã rời Tổ quốc, bắt đầu cuộc hành trình 30 năm tìm con đường giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước. Vào thời điểm đó, không ai biết rằng vận mệnh của dân tộc Việt Nam đã gắn liền với quyết định ra đi của một con người mà lịch sử đã chứng tỏ là sáng suốt phi thường ấy.

Với một sự mẫn cảm đặc biệt, Nguyễn Tất Thành không đi sang nước Nhật, không tìm về châu Á mà Người sang nước Pháp, đến tận nơi nước đang cai trị mình, đến tận châu Âu, nơi đang có sự phát triển vượt bậc về kinh tế, về văn hóa, về chính trị để xem người ta làm như thế nào rồi trở về cứu giúp đồng bào. Bác ra đi, hành trang chỉ là lòng yêu nước, thương dân sâu sắc, quyết tâm tìm con đường cứu dân.

Sau thời gian ở Pháp, Nguyễn Tất Thành tiếp tục cuộc hành trình đi qua nhiều châu lục khác. Trên suốt chặng đường bôn ba, cuộc sống đầy gian khổ không làm người chùn bước, trái lại, càng tôi luyện, hun đúc lòng yêu nước nồng nàn với mục tiêu giải phóng dân tộc kiên định. Người tranh thủ mọi thời cơ để học hỏi, nghiên cứu các học thuyết cách mạng, hòa mình vào thực tiễn đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước tư bản và thuộc địa.



Tàu Amiral Latouche Tréville, con tàu đã đưa người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước

Chính chủ nghĩa yêu nước cùng với những năm tháng tìm tòi không mệt mỏi về lý luận và hoạt động trong phong trào công nhân quốc tế, người thanh niên Việt Nam Nguyễn Tất Thành bất chấp mọi hiểm nguy, đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, trở thành nhà hoạt động quốc tế xuất sắc Nguyễn Ái Quốc. Sớm nhận thức được xu thế phát triển tất yếu của lịch sử và tính chất của thời đại mới mà Cách mạng tháng Mười mở ra, Người đã khám phá ra chân lý "Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ".

Năm 1917, Nguyễn Ái Quốc trở về Pháp, sống ở Paris, tham gia những hoạt động của Đảng xã hội Pháp, tham gia trong hoạt động của những người yêu nước Việt Nam tại Pháp. Và đặc biệt, khi tiếp cận được với Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa thì đích Người cần tìm đã đạt được. Luận cương của Lênin đã chỉ ra những điều mà Người đang tìm, tức là chỉ có chủ nghĩa xã hội, chỉ có cách mạng vô sản mới là con đường giải phóng chúng ta.

Sau 30 năm bôn ba, ngày 28/1/1941, Nguyễn Ái Quốc trở về nước để trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh. Người chỉ ra rằng, trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, con đường duy nhất phải theo là con đường cách mạng dân tộc dân chủ do Đảng tiên phong của giai cấp công nhân lãnh đạo đánh đổ đế quốc, thực dân, giành độc lập dân tộc, sau đó tiến lên thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội là sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin, thể hiện tính quy luật của sự phát triển lịch sử của xã hội Việt Nam, trở thành quan điểm xuyên suốt trong toàn bộ tư tưởng và sự nghiệp cách mạng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Đó chính là Đường cách mệnh cho dân tộc ta mà Người đã chọn. Thực tế lịch sử đã chứng minh sự lựa chọn đó là sự lựa chọn lịch sử, sự lựa chọn duy nhất đúng, không thể có sự lựa chọn thứ hai.

Dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh, lớp lớp thế hệ người Việt Nam đã vững bước trên con đường mà Người đã chọn. Đó là con đường của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, con đường mang tầm nhìn vượt thời gian, đưa đất nước và dân tộc ta vượt qua biết bao khó khăn, thử thách, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, thực hiện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thoát khỏi nước kém phát triển, từng bước tiến lên "sánh vai với các cường quốc năm châu", thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

## 4. KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH RA LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC (11/6/1948 – 11/6/2026)

Lời kêu gọi thi đua ái quốc ra đời trong một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt. Sau chiến thắng Việt Bắc (Thu Đông 1947), theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 27-3-1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc để quy tụ sức mạnh của lòng yêu nước và truyền thống đoàn kết dân tộc, tạo nên một phong trào hành động thiết thực của toàn dân, huy động mọi lực lượng, mọi sáng kiến và tài năng của toàn dân vào công cuộc kháng chiến kiến quốc. Chỉ thị vạch rõ: “Mục đích thi đua ái quốc là làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công”.

Sau khi Đảng ban hành chỉ thị ngày 11 tháng 6 năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi, chính thức phát động cuộc vận động thi đua ái quốc. Thi đua ái quốc kết tinh trong đó cả động lực và cách thức phát huy động lực thúc đẩy mạnh mẽ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, vừa nhằm bảo vệ chủ quyền độc lập tự do của dân tộc vừa từng bước kiến thiết chế độ mới dân chủ cộng hòa.



Lời kêu gọi của Người đã được đăng trên báo Cứu quốc, số 986, ra ngày 24-6-1948.

“Lời kêu gọi thi đua ái quốc” là một tác phẩm ngắn, tất cả chỉ có 415 chữ, viết ngắn, giản dị, thiết thực, cô đọng, hàm súc, chặt chẽ và sâu sắc, đó là một đặc điểm nổi bật trong phong cách Hồ Chí Minh, trước hết trong phong cách tư duy.



Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh kỷ niệm với các đại biểu Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ I, ngày 1-5-1952.

Nội dung Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Hồ Chí Minh đề cập tới mục đích thi đua, cách thức tổ chức thi đua (mà Người gọi một cách giản dị, thiết thực là “cách làm”), xác định trách nhiệm, bổn phận của mỗi người dân tham gia thi đua với tư cách công dân - chiến sĩ. Người còn nhấn mạnh đến phương châm, khẩu hiệu trong cuộc vận động thi đua ái quốc, những kết quả cần đạt được, Người cũng nêu rõ nhiệm vụ thực hiện phù hợp, sát với từng đối tượng trong cơ cấu xã hội. Người hy vọng và tin tưởng vào triển vọng tốt đẹp của cuộc vận động thi đua ái quốc khi nó trở thành một phong trào xã hội rộng lớn và có sự tham gia hưởng ứng của toàn dân. Người còn nhận thấy những nhân tố rất thuận lợi cần phải khai thác và phát huy để thúc đẩy phong trào thi đua ái quốc thắng lợi. Kết thúc văn kiện chính trị quan trọng này, Người kêu gọi toàn thể đồng bào chiến sĩ tiến lên trong thi đua như trực tiếp xông pha trên mặt trận. Toát lên trong toàn bộ lời văn và câu chữ của Người là niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của toàn dân, sự trân trọng tin yêu vào những phẩm giá tốt đẹp của nhân dân, vào truyền thống yêu nước, quật cường của dân tộc, của quân và dân ta. Với sức mạnh ấy, nhất định chúng ta sẽ kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

Theo Hồ Chí Minh, mục đích thi đua ái quốc là “diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”. Đây là ba thứ giặc thường xuyên đe dọa cuộc sống của dân ta, là những kẻ thù nguy hiểm mà chúng ta phải chống lại và đánh thắng. Người từng nói, giặc đói, giặc dốt là những thứ giặc nội xâm. Chúng thường liên minh với giặc ngoại xâm, giặc bên trong đi với giặc bên ngoài, cùng phá hoại sự sống và phát triển, giam hãm chúng ta trong tình cảnh tối tăm, lạc hậu và nô lệ. Thi đua ái quốc để đánh thắng những thứ giặc đó đòi hỏi phải đẩy mạnh sản xuất, gây dựng kinh tế phú cường, xóa đói, giảm nghèo, làm cho người người đủ ăn, đủ mặc, nhà nhà trở nên khá giả, giàu có. Nước có giàu thì dân mới mạnh. Lại phải xóa mù chữ, mở mang học vấn cho toàn dân, làm cho ai ai cũng biết đọc, biết viết, biết tính toán, biết giữ gìn vệ sinh, trau dồi cả thân thể khỏe mạnh và đạo đức tinh thần tốt đẹp cho xứng đáng với truyền thống của ông cha ta để lại, biết rõ giá trị của độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. Có như vậy mới xứng đáng là người dân của một nước tự do độc lập, người chủ trong xây dựng chế độ mới.

Thi đua ái quốc nhằm diệt ba thứ giặc đó, là mục đích trực tiếp để giải phóng dân tộc và cũng là động lực trực tiếp để phát triển dân tộc. Sau này, trong tiến trình xây dựng chế độ mới, nhất là khi Đảng đã cầm quyền và Nhà nước dân chủ được lập ra, lấy việc phục vụ nhân dân làm tâm nguyện và ý chí cũng như hành động đồng tâm hiệp lực của tất cả mọi người dân, của mỗi cán bộ đảng viên và công chức nhà nước...



Lời kêu gọi thi đua ái quốc còn thấm đượm một chủ nghĩa lạc quan lịch sử của Hồ Chí Minh. Người nhận thấy khả năng và sức mạnh vô tận của dân, truyền thống quý báu của dân tộc, lòng quả cảm hy sinh của quân đội cách mạng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu. Bởi thế, chúng ta có thể thắng lợi và nhất định thắng lợi.

Nội dung, giá trị và ý nghĩa của Lời kêu gọi là ở đó. Qua đây có thể rút ra một vài nhận xét về phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh mà cũng là bản lĩnh văn hóa Hồ Chí Minh. Đó là:

- Người có thể sử dụng trong tác phẩm của mình một lượng chữ ít nhất để bao quát được tư tưởng, ý nghĩa một cách nhiều nhất (chữ ít nhất, nghĩa nhiều nhất).
- Người sử dụng một cái tối thiểu (từ, chữ, lời văn), để tải một cái tối đa (tư tưởng, chính trị, đạo đức, văn hóa).
- Người sử dụng điều giản dị, bình dị nhất để nói lên những vấn đề sâu xa, rộng lớn của tư tưởng, tâm hồn, tình cảm, niềm tin, ý chí và hành động của cả một dân tộc...

Đó thực sự là bài học mà chúng ta sẽ học tập suốt đời sao cho thấu hiểu và thấu cảm về Hồ Chí Minh.

Thi đua ái quốc từ một tư tưởng chỉ đạo trở thành một phong trào hành động của xã hội, của toàn dân. Thi đua ái quốc, qua thực tiễn và những trải nghiệm lịch sử đã cho thấy, đó không chỉ là động lực phát triển, là phương thức tổ chức lực lượng và phong trào hành động xã hội vì phát triển mà còn là một cuộc vận động chính trị, hình thành văn hóa chính trị trong Đảng, trong dân.

Nhờ thi đua ái quốc mà nhân dân ta đã giành chiến thắng trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, đánh bại mọi kẻ thù xâm lược, xứng đáng đứng trong hàng ngũ các dân tộc tiên phong chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, vì hòa bình, độc lập, tự do và dân chủ.

Ngày nay, thi đua ái quốc lại càng trở nên quan trọng và cần thiết để dân tộc ta sớm ra khỏi tình trạng kém phát triển, chiến thắng nghèo nàn lạc hậu, đánh bại chủ nghĩa cá nhân như một thứ giặc nội xâm, tiến tới văn minh, hiện đại, chủ động hội nhập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, kiên định lý tưởng và mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, dân tộc cường thịnh, trường tồn.

Vì vậy, hiện nay, những tư tưởng trong tác phẩm "Lời kêu gọi thi đua ái quốc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh dù đã qua 75 năm vẫn còn nguyên giá trị và cần được quán triệt, học tập và thực hành sâu rộng trong cả nước.

## 5. KỶ NIỆM 101 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21/6/1925 - 21/6/2026)

Ngày 21/6/1925, cơ quan ngôn luận của tổ chức “Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội” - Báo Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập đã ra số đầu tiên, đây là tờ báo cách mạng đầu tiên của nước ta. Từ khi có báo “Thanh niên”, báo chí Việt Nam giương cao ngọn cờ cách mạng, nói lên ý chí, khát vọng của dân tộc Việt Nam và chỉ rõ phương hướng đấu tranh của nhân dân Việt Nam vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.



Báo Thanh Niên số ra ngày 3/10/1925 (Nguồn: Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước)

Nhằm nâng cao vai trò và trách nhiệm xã hội của báo chí, thắt chặt mối quan hệ giữa báo chí với công chúng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, ngày 5/2/1985, Ban Bí thư quyết định lấy ngày 21/6 hằng năm là Ngày Báo chí Việt Nam. Đến ngày 21/6/2000, nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Báo chí Việt Nam, theo đề nghị của Hội Nhà báo Việt Nam, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đồng ý gọi Ngày Báo chí Việt Nam là Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam.

Cùng với quá trình lịch sử vẻ vang của Báo chí cách mạng Việt Nam, đội ngũ người làm báo đã đồng hành cùng dân tộc suốt hơn chín thập kỷ qua và có nhiều đóng góp rất quan trọng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Những đóng góp quan trọng, những thành tích nổi bật của đội ngũ những người làm báo trong 99 năm qua đã làm nên sự truyền thống vẻ vang của báo chí và đội ngũ người làm báo cách mạng. Đó là tinh thần đoàn kết, là sự gắn bó máu thịt với nhân dân, trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và dân tộc. Đó là tinh thần chiến đấu và phẩm chất tiên phong, luôn có mặt nơi đầu sóng ngọn gió và sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp cách mạng, kiên quyết bảo vệ công lý và lẽ phải. Luôn đổi mới sáng tạo, phát hiện cái mới, khẳng định và bảo vệ cái mới, cố gắng cập nhật kiến thức, rèn luyện kỹ năng để tác nghiệp trên tất cả các loại hình báo chí, sử dụng công nghệ làm báo tiên tiến, hiện đại.



Trong thời kỳ phát triển, hội nhập và đổi mới, báo chí đã đi sâu vào thực tiễn đời sống, phát hiện, giới thiệu, cổ vũ các mô hình kinh tế mới, cách làm ăn mới, nhân tố mới, người tốt, việc tốt. Báo chí đã thể hiện rõ quan điểm bảo vệ và phát huy bản sắc, truyền thống văn hóa dân tộc, tuyên truyền cổ vũ toàn dân phát huy có chọn lọc nền văn hóa tiên tiến của các nước trên thế giới, góp phần nâng cao dân trí, ngăn chặn văn hóa xấu len lỏi vào Việt Nam. Báo chí đã khơi dậy và biến nhiều hoạt động xã hội từ thiện trở thành phong trào của toàn xã hội. Báo chí đã quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đồng thời báo chí cũng là vũ khí sắc bén chống lại các thế lực thù địch của cách mạng, đấu tranh chống tiêu cực bảo vệ lợi ích của nhân dân.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường lối quan điểm của Đảng, báo chí cách mạng suốt hơn chín thập kỷ qua đã kiên trì chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản cách mạng, ra sức phục vụ cuộc đấu tranh vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tích cực góp phần vào việc phục vụ các nhiệm vụ chiến lược của cách mạng: giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế - văn hoá thời kỳ đổi mới. 100 năm qua, báo chí Việt Nam không ngừng phát triển phong phú, đa dạng; đang hiện đại hóa kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao trở nên hoàn thiện hơn và dần dần toàn diện để đồng bộ "Báo chí đa phương tiện", xứng đáng là cơ quan ngôn luận của Đảng, chính quyền và nhân dân.

Nguồn: Báo Điện tử Cao Bằng

## 6. KỶ NIỆM 25 NĂM NGÀY GIA ĐÌNH VIỆT NAM (28/6/2001 - 28/6/2026)

### Nguồn gốc ngày Gia đình Việt Nam

Gia đình là một tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc muốn tồn tại và phát triển đều phải biết chăm sóc và bảo vệ gia đình, giữ gìn không khí vui vẻ để mọi thành viên đều cảm thấy hạnh phúc.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình”. Thấm nhuần lời dạy của Bác, ngày 28/6/2000, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 55-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng của cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Ngày 04/5/2001, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 72/2001/QĐ-TTg về ngày Gia đình Việt Nam. Quyết định nêu rõ: lấy ngày 28/6 hàng năm là ngày Gia đình Việt Nam, nhằm đề cao trách nhiệm lãnh đạo của các ngành, các cấp, các đoàn thể và tổ chức xã hội cùng toàn thể các gia đình thường xuyên quan tâm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Từ đây, ngày Gia đình Việt Nam là một sự kiện văn hóa lớn nhằm tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình Việt Nam. Đây cũng là dịp để các gia đình giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng gia đình văn hóa, hướng tới sự phát triển bền vững của gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Những giá trị truyền thống như lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, hiếu nghĩa, hiếu học... đã được mỗi thành viên trong gia đình Việt Nam gìn giữ, vun đắp và phát huy.

Qua nhiều giai đoạn phát triển, cấu trúc trong quan hệ gia đình Việt Nam có những đổi thay, thế nhưng về chức năng và nhiệm vụ cơ bản của gia đình vẫn còn tồn tại đó chính là một nhân tố quan trọng không thể thiếu trong sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Đây cũng là dịp để mỗi người con hướng về gia đình, dành những cử chỉ, lời chúc và tình cảm ấm áp với bậc sinh thành và nuôi nấng.



### Ý nghĩa Ngày Gia đình Việt Nam

Trải qua nhiều thế hệ, gia đình Việt Nam được hình thành và phát triển với những chuẩn mực giá trị tốt đẹp góp phần xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc. Những giá trị truyền thống quý báu như lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, thủy chung, hiếu nghĩa, hiếu học, cần cù sáng tạo trong lao động, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách đã được gia đình Việt Nam giữ gìn, vun đắp và phát huy trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước.

Ngày Gia đình Việt Nam là một sự kiện văn hóa lớn nhằm tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình Việt Nam, là dịp để các gia đình giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng gia đình văn hóa, hướng tới sự phát triển bền vững của gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đây cũng là ngày mọi người trong gia đình quan tâm đến nhau, xã hội quan tâm đến trẻ nhỏ và những người không có bố mẹ, cặp vợ chồng phải hiểu được giá trị mái ấm và cùng nhau vượt qua sóng gió để có một gia đình hạnh phúc.

Trải qua hơn 20 năm tổ chức, ngày 28/6 đã trở thành một ngày truyền thống giàu ý nghĩa, khắc sâu trong tâm khảm mỗi người dân Việt Nam. Đây là dịp khơi dậy tinh thần hướng về mái ấm, về nguồn cội, từ đó bồi đắp những tình cảm đẹp đẽ, lan tỏa các giá trị nhân văn cao quý của dân tộc.

Cùng với sự phát triển của đất nước, Ngày Gia đình Việt Nam đã và đang trở thành một ngày hội văn hóa đặc sắc trên khắp mọi miền, nơi yêu thương được tôn vinh và sẻ chia được lan tỏa. Các hoạt động kỷ niệm ngày càng phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, thu hút sự tham gia nhiệt tình của đông đảo người dân.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa có Công văn 907/CV-BVHTTDL ngày 22/4/2026 ban hành Kế hoạch tổ chức kỷ niệm 25 năm Ngày Gia đình Việt Nam. Chủ đề của Ngày Gia đình 28/6 năm nay là: "Gia đình hạnh phúc - Quốc gia thịnh vượng".

#### Nguồn:

- Trang thông tin điện tử Tuyên giáo và Dân vận Cao Bằng
- Báo Điện tử Chính phủ - Chuyên trang Thủ đô Hà Nội

# D. Góc sức khỏe

## HIỂM HỌA CỦA MA TÚY VÀ CHỦ ĐỀ THÁNG HÀNH ĐỘNG PHÒNG CHỐNG MA TÚY NĂM 2026

### MA TÚY LÀ HIỂM HỌA

**ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN**

- **Làm thay đổi hành vi,** suy nghĩ, cảm nhận (trầm cảm, kích động, dễ giận dữ)
- **Sức khỏe giảm sút nghiêm trọng,** dễ mắc các bệnh nguy hiểm, thậm chí tử vong
- **Sẵn sàng phạm tội** để có tiền mua ma túy (trộm cắp, lừa đảo, mại dâm, mua bán ma túy trái phép...)
- **Không tập trung làm việc/học tập,** kết quả công việc/học tập sa sút

**ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH**

Tổn thất → Tình cảm (bị vỡ) → Kinh tế (bị kiệt)

**ĐỐI VỚI XÃ HỘI**

- **Gia tăng tệ nạn** (lừa đảo, trộm cắp, giết người, mại dâm, băng nhóm...)
- **Giảm năng suất lao động xã hội,** tăng chi phí ngân sách (trong ngân nhà, khắc phục, giải quyết các hậu quả từ ma túy)
- **Lây truyền các bệnh truyền nhiễm** (HIV/AIDS, viêm gan...)
- **Suy yếu nòi giống**

Nguồn: Bộ Y tế; Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống ma túy, mại dâm  
<http://infographics.vn>

Nghiện ma túy không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến bản thân người nghiện mà còn ảnh hưởng lớn đến cộng đồng. Tháng 6 hằng năm được lấy là “Tháng hành động phòng, chống ma túy” và ngày 26/6 hằng năm được lấy là “Ngày toàn dân phòng, chống ma túy” nhằm nâng cao nhận thức của mọi người về tác hại của của tệ nạn ma túy và nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân về công tác phòng, chống ma túy.

Căn cứ theo Tiểu mục 2 Mục 2 Công văn 573/TTg-KGVX năm 2026 có hướng dẫn chủ đề Tháng hành động phòng chống ma túy 2026 như sau:

“Hưởng ứng Tháng hành động phòng, chống ma túy (tháng 6), Ngày Quốc tế và Ngày toàn dân phòng, chống ma túy (26/6), Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm (sau đây gọi tắt là Ủy ban Quốc gia), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo triển khai Tháng hành động phòng, chống ma túy từ ngày 01/6/2026 đến ngày 30/6/2026 theo chủ đề ‘Chung một quyết tâm xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy’”.